

THƯỢNG TƯỚNG - GIÁO SƯ
NHÀ GIÁO NHÂN DÂN - GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH
HOÀNG MINH THẢO

BÀN VỀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2007

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Việt Nam có lịch sử truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước vô cùng oanh liệt. Các cuộc chiến tranh chống kẻ thù xâm lược do nhân dân ta tiến hành đều là chiến tranh nhân dân chính nghĩa, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia ủng hộ. Trong các cuộc chiến tranh ấy, nhiều trận đánh hay đã mãi mãi ghi vào sử sách, vào tâm trí mỗi người dân Việt Nam. Có thể kể ra một số trận đánh tiêu biểu như: trận Bạch Đằng chống quân Nam Hán; trận đánh trên sông Như Nguyệt chống quân Tống; trận Chương Dương - Thăng Long, trận Bạch Đằng chống quân Nguyên Mông; trận Chi Lăng - Xương Giang chống quân Minh; trận Ngọc Hồi - Đống Đa chống quân Thanh; chiến dịch Biên giới, chiến dịch Điện Biên Phủ trong kháng chiến chống thực dân Pháp; chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Những trận đánh kinh điển ấy gắn liền với tên tuổi của các vị tướng tài: Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, v.v.. Ngày nay, nhìn lại lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc, chúng ta tự hào về truyền thống hào hùng ấy. Hầu hết trong các cuộc chiến tranh, ta đều gặp bất lợi về so sánh lực lượng: quân ít, vũ khí trang thiết bị lạc

hậu, thô sơ, nhưng, dưới sự lãnh đạo tài tình của các vị chủ tướng kết hợp với tinh thần đoàn kết của toàn dân, dân tộc ta luôn chiến thắng những thế lực ngoại xâm hùng mạnh đó. Những mưu kế quân sự như: nghi binh, vu hồi, sử dụng chính - kỳ, dựa vào thế - thời,... đã trở thành binh pháp, thành nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Với mong muốn đi sâu nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm nghệ thuật quân sự trong lịch sử quân sự Việt Nam, Thượng tướng - Giáo sư - Nhà giáo nhân dân Hoàng Minh Thảo đã viết cuốn sách **"Bàn về nghệ thuật quân sự"**. Cuốn sách đề cập những lý luận về nghệ thuật quân sự nói chung, đặc biệt nhấn mạnh lý luận nghệ thuật quân sự Việt Nam; phân tích cụ thể, chi tiết mưu kế chiến lược của các trận đánh lớn trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược của dân tộc ta; ngoài ra còn tham khảo nghệ thuật dùng binh trong một số trận đánh nổi tiếng thế giới. Có thể nói, cuốn sách đã tạo dựng lại những năm tháng chiến đấu và chiến thắng mọi thế lực thù địch của dân tộc Việt Nam, góp phần gìn giữ, phát triển kho tàng nghệ thuật quân sự quý báu ấy.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 7 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PHẦN I

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN
VỀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ**

**I. MỤC ĐÍCH, TÍNH CHẤT CỦA CUỘC CHIẾN TRANH
CHỐNG XÂM LƯỢC**

Mục đích của cuộc chiến tranh mà nhân dân ta tiến hành là kháng chiến chống xâm lược để giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Không có gì quý hơn độc lập, tự do!

Tính chất của cuộc chiến tranh: Là chiến tranh nhân dân chính nghĩa chống xâm lược, để thoát khỏi ách nô lệ, lầm than; bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Do đó mà toàn dân tham gia kháng chiến, không phân biệt gái trai, già trẻ, tôn giáo, dân tộc; hễ là người Việt Nam đều đoàn kết lại; dưới sự lãnh đạo của một tập đoàn kháng chiến, kiến quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi:

"Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ

quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước"¹.

Thời đại phong kiến là các nhà vua tiến bộ hay một tập đoàn lãnh đạo khởi nghĩa đều động viên, tập hợp nhân dân.

Trần Hưng Đạo có nói với nhà vua: "Khoan sức dân để làm kế sâu gốc bền rễ, đó là thượng sách giữ nước".

Nguyễn Trãi: "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân.

Quân điều phạt trước lo trừ bạo".

và: "Bốn phương dân nghèo tập hợp

Rượu hoà nước, dưới trên đều một bụng cha con"

(Bình Ngô đại cáo)

Cuộc kháng chiến của toàn dân là chiến tranh nhân dân. Chiến tranh nhân dân có ba thứ quân. Thời phong kiến là quân triều đình, quân các lộ và hương binh. Cụ thể, thời nhà Lý, ngoài quân triều đình ra, chúng ta còn có quân các lộ của Thân Cảnh Phúc ở Lạng Giang. Thời nhà Trần thì có Hà Bổng ở Yên Bái. Thời nhà Lê (Lê Lợi) thì có Lý Huệ ở Chi Lăng.

Thời đại Hồ Chí Minh thì có quân chủ lực, quân địa phương ở các tỉnh và dân quân tự vệ, du kích trong cả nước. Các đội quân địa phương và dân quân tự vệ, du kích thường thực hiện chiến thuật đánh sau lưng địch. Cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.480.

đánh đó rất lợi hại, dễ chia cắt quân địch, phá hậu cần, hậu phương của địch; làm rối loạn đội hình của địch, tiêu diệt tiêu hao nhỏ quân địch; làm cho địch ăn không ngon, ngủ không yên, ảnh hưởng đến tinh thần, tâm lý của địch.

Chiến tranh nhân dân ba thứ quân là bảo bối của kháng chiến; thể hiện sức mạnh của toàn dân kháng chiến. Chống xâm lược bao giờ cũng có ba thứ quân mới thắng được giặc. Ba thứ quân ngày nay phải đánh được máy bay, tên lửa hành trình. Dân quân tự vệ cũng vậy. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đều phải mạnh mới thành chiến tranh nhân dân phát triển cao.

II. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO CHIẾN TRANH

Tư tưởng quyết chiến quyết thắng. Có tư tưởng quyết chiến quyết thắng mới có tư tưởng tiến công. Có tiến công mới tiêu diệt được địch, mới có tính sáng tạo, chủ động tìm mọi cách để tiêu diệt địch. Đó là tư tưởng lấy nhỏ thắng lớn; lấy ít địch nhiều. Quân xâm lược bao giờ cũng đông hơn chính quy hơn ta. Vì có đông chúng mới dám đi xâm chiếm nước người. Nhưng nếu ta huy động cả ba thứ quân thì ta cũng không ít hơn địch. Nhưng về vũ khí thì ta kém địch. *Lấy ít địch nhiều; lấy nhỏ thắng lớn với tư tưởng tiến công* thì phải đánh bằng mưu kế, dựa vào "thế", "thời" và có ý chí có quyết tâm chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, như vậy quân ít mới thắng được quân nhiều.

Hồ Chí Minh nói: *"Quả cân chỉ một kilôgam, ở vào thế lợi thì lực của nó tăng lên nhiều, có sức mạnh làm bỏng được một vật nặng hàng trăm kilôgam. Đó là thế thắng lực. Ta đánh Mỹ, lấy ít thắng nhiều được là nhờ cái thế*

*của ta rất lợi. Thế ta thắng đã rõ ràng. Thế địch thua đã rõ ràng; nhưng chúng còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta"*¹.

Người còn nói: "Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,

Gặp thời, một tốt cũng thành công"².

Nguyễn Trãi nói về thế, thời như sau: "Gặp thời được thế thì mất biến thành còn; nhỏ hoá ra lớn. Không thời mất thế thì to hoá ra nhỏ, mạnh hoá ra yếu, an lại thành nguy. Sự thay đổi ấy chỉ trong khoảng trở bàn tay" (*Nguyễn Trãi toàn tập*).

Học thuyết quân sự Việt Nam là chiến tranh nhân dân, ba thứ quân chống xâm lược của toàn dân chiến đấu, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích, kết hợp ba mũi giáp công và ba vùng chiến lược, kết hợp hiện đại với thô sơ.

Trường phái quân sự Việt Nam là lấy nhỏ đánh lớn, ít địch nhiều, với tư tưởng tiến công và đánh bằng mưu kế, thắng bằng thế, thời.

Nghệ thuật chiến tranh đầu tiên là tư tưởng, ý chí, quyết tâm. Tiếp đó là đến vũ khí, công cụ để chiến đấu. Sau cùng là cách đánh và tổ chức lực lượng chiến đấu.

Chiến tranh của ta là chiến tranh chính nghĩa chống xâm lược, nên chúng ta huy động được toàn dân tham gia chiến tranh, vì đó là quyền lợi sống còn của nhân dân, cho nên chính trị tinh thần là cơ sở của chiến tranh. Bộ đội chính quy của ta ít hơn địch, nhưng kết hợp với hàng triệu dân quân tự vệ thì ta không ít hơn địch. Phải huấn luyện

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.455; t.3, tr. 287.

quân sự và trang bị cho dân quân tự vệ ngày càng tốt hơn theo sự phát triển của đất nước.

Lúc đầu ta yếu thì phải đánh du kích và đánh vận động, có thể mới tồn tại và phát triển được. Đánh lớn ngay sẽ không có khả năng tiêu diệt địch mà còn bị tiêu hao lớn, vì quân ta chưa thạo về chiến thuật và chưa có các phương tiện, công cụ để đánh lớn. Khi đã mạnh lên thì kết hợp cả du kích, vận động và trận địa - ba loại hình chiến thuật của ba thứ quân. Giai đoạn đầu của chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, du kích chiến là chính. Chiến tranh diễn biến đúng như thế. Đến giai đoạn giữa và sau ta mới có trận địa chiến; như chiến dịch Biên giới 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954. Trong các cuộc kháng chiến, chúng ta đã kế thừa nghệ thuật quân sự tài tình của cha ông xưa. Nguyễn Trãi đã từng nói:

“Yếu đánh mạnh hay đánh bất ngờ.

Ít địch nhiều thường dùng mai phục” (*Bình Ngô đại cáo*)

“Lấy xưa nghiệm nay, xét cùng mọi lẽ hưng vong” (*Bình Ngô đại cáo*)

“Trải biến nhiều thì mưu kế sâu

Tính việc xa thì thành công lạ” (*Phú núi Chí Linh*)

“Tôi thường nghe thời có thịnh suy, quan hệ ở vận trời;

Việc có thành bại, thực bởi tại người làm” (*Quân trung từ mệnh tập*)

“Vả lại, vận trời tuần hoàn, đi rồi lại lại, từ xưa đến nay bao giờ cũng thế” (*Quân trung từ mệnh tập*)

“Tôi nghe cái điều đáng quý của người tuấn kiệt là biết thời thế, hiểu sự biến mà thôi” (*Quân trung từ mệnh tập*)

“Đã do trời mà biết thời

Lại có chí để công thành” (*Phú núi Chí Linh*)

“Than ôi! Từ xưa đến nay, trăm đời đổi thay” (*Phú núi Chí Linh*)

“Sống nhục thà thác vinh. Biết quân ta dùng được” (*Phú núi Chí Linh*)

“Nhiều hoạn nạn mới dựng được nước,

Lắm lo phiền mới dạy thành nhân” (*Lam Sơn thực lục*)

“Biết người biết mình; hay yếu, hay mạnh” (*Phú núi Chí Linh*)

“Vả lại mền người có nhân là dân; mà chở thuyền, lật thuyền cũng là dân” (*Quân trung từ mệnh tập*).

Các câu nói trên của Nguyễn Trãi chứng tỏ ông có quan điểm nhân dân và quan điểm biện chứng. Ông biết sự vật có vận động, có mâu thuẫn, có phát triển; có mối quan hệ giữa khách quan với chủ quan; và biết đấu tranh để cải biến sự vật. Và ông biết rằng sự đấu tranh chủ quan sẽ quyết định, sẽ thắng.

Nguyễn Trãi là nhà chính trị, nhà quân sự, nhà ngoại giao, nhà văn hoá, nhà triết học, nhà tư tưởng lỗi lạc. Ông có nhiều đóng góp lớn tạo niềm tự hào về những tinh hoa trí tuệ Việt Nam.

Góp phần làm rạng danh những tinh hoa trí tuệ đó, những người con đất Việt thế kỷ XX đã vận dụng nghệ thuật quân sự trong hai cuộc trường kỳ kháng chiến. Lúc đầu, tại sao ta phải đánh du kích? Vì bộ đội chính quy còn ít và yếu. Đến khi bộ đội chính quy mạnh lên rồi thì phát triển cả ba loại hình chiến thuật. Chiến tranh cuối cùng là phải đánh tiêu diệt chiến lược. Phải có mấy đòn chiến lược

và đòn quan trọng là đánh vào tổng hành dinh của địch. Có thể địch mới hàng, như Ngô Quyền đánh vào đạo quân chủ lực của địch và giết được tướng chỉ huy của địch là Hoàng Tháo. Lê Đại Hành đánh vào đạo quân chủ lực của địch và giết được tướng chỉ huy của địch là Hầu Nhân Bảo. Có chính quyền, có nhà nước, có quân đội chính quy rồi, Trần Hưng Đạo mới đánh vào bộ tổng chỉ huy của địch ở Thăng Long và buộc Thoát Hoan phải chui vào ống đồng chạy trốn. Quang Trung đánh vào bộ tổng chỉ huy của địch ở Thăng Long và buộc chỉ huy của địch là Tôn Sĩ Nghị phải tháo chạy.

Đánh du kích thì không thể đánh tiêu diệt vào bộ tổng chỉ huy, tổng hành dinh của địch được. Khi mới thành lập nước, chưa xây dựng được bộ đội chính quy thì phải đánh du kích, đánh các loại hình chiến thuật, chiến dịch chỉ có thể thực hiện khi có quân đội chính quy.

Một nước đã có chính quyền, đã có quân đội chính quy thì có thể vận dụng các loại hình chiến thuật, chiến dịch ngay từ đầu.

Năm 1947, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà còn non trẻ, nên buổi đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp phải đánh du kích và chưa tổ chức được các loại hình chiến dịch của bộ đội chính quy. Nhà Lý đã có chính quyền, có quân đội chính quy nên tổ chức được chiến dịch phòng ngự trên sông Cầu và chiến dịch phản công quân Tống. Nhà Trần và nhà Tây Sơn cũng vậy. Nhà nước Xôviết có quân đội chính quy hùng mạnh nên vận dụng được các loại hình chiến thuật và tiến hành các loại hình chiến dịch lớn, đánh sang tận đất địch.

Trong kháng chiến chống Mỹ, ta có hậu phương miền Bắc, nên có thể vận dụng được các loại hình chiến thuật và chiến dịch ở trình độ thấp đối với quân Mỹ. Còn đối với quân nguy Sài Gòn thì ta vận dụng các loại hình chiến thuật và chiến dịch ở trình độ thông thường và trình độ cao. Có thể ta mới giải phóng được Sài Gòn, thống nhất Tổ quốc.

Chiến tranh hiện nay không phân biệt chiến tuyến. Địch có thể đánh khắp lãnh thổ, vì có máy bay và tên lửa hành trình. Do đó, không những bộ đội chính quy phải mạnh, phải hiện đại, mà dân quân tự vệ cũng phải đủ mạnh để bảo vệ ở các khu vực phòng thủ tỉnh, thành. Có thể địch đánh vào đâu cũng bị giam chân, chia cắt, phân tán tại chỗ. Có thể bộ đội chủ lực mới kịp thời tiêu diệt địch. Quân xâm lược dù mạnh đến đâu cũng không thể thắng được một dân tộc có quyết tâm chiến đấu và đoàn kết chiến đấu anh dũng.

III. NGHỆ THUẬT TÁC CHIẾN

Chiến tranh xâm lược ngày nay là không quân ném bom, phóng tên lửa hành trình từ đất liền và từ tàu chiến rồi mới đến lực lượng cơ giới hoá bằng các binh đoàn cơ động gọn nhẹ, đổ bộ lên bờ biển hoặc từ biên giới tiến công đường bộ, kết hợp với quân đổ bộ đường không vào hậu phương đối phương. Tiến công đường bộ thì có xe tăng, xe bọc thép, pháo binh, pháo tự hành và dùng C4ISR để chỉ huy tác chiến và dùng GPS để chỉ định mục tiêu.

Chiến tranh ngày nay là chiến tranh bằng hỏa lực đường không, là máy bay, tên lửa hành trình tiến công từ

xa, từ máy bay, tàu chiến, rồi đến xe tăng, xe bọc thép và bộ binh, quân dù hoặc đổ bộ bằng trực thăng. Để chiến đấu, chống quân xâm lược cũng dùng các vũ khí đó, nhưng với số lượng ít hơn để chống lại. Cũng có cách khác là dùng súng, pháo phòng không, tên lửa phòng không cùng máy bay để chống lại và dân quân tự vệ dùng súng máy, súng trường ; ngoài ra họ còn phải chống lại tác chiến điện tử. Bộ đội địa phương cũng được trang bị vũ khí hiện đại hơn để tiến hành chiến tranh, ví dụ tên lửa phòng không vác vai để diệt máy bay.

Chiến tranh ngày nay, phòng không là rất quan trọng; có lúc có tính chất quyết định về thắng lợi, như 12 ngày đêm Điện Biên Phủ trên không trong kháng chiến chống Mỹ, mùa Đông 1972 ở Hà Nội, Hải Phòng. Đầu tiên phải đánh máy bay và tên lửa hành trình; phải tổ chức các chiến dịch phòng không có ý nghĩa chiến lược; đánh nặng, đánh đau hoả lực đường không của địch, làm cho binh lính địch mất tinh thần, sa sút về chiến đấu, mất chỗ dựa chủ yếu về chiến đấu.

Về tác chiến ở mặt đất, chủ yếu thực hiện tiêu hao rộng rãi và tiêu diệt vừa và nhỏ lực lượng địch; xây dựng lực lượng ba thứ quân, khu phòng thủ các tỉnh, thành nhằm chia cắt địch trên các chiến trường, làm cho địch bị sa lầy nghiêm trọng; đánh phá các căn cứ bộ binh và không quân; làm cho tinh thần binh lính sa sút chán nản, dư luận trong nước và thế giới phản đối; kinh tế đất nước sút kém; làm cho địch như bị chui vào đường hầm không lối thoát, buộc phải thương lượng để giải quyết chiến tranh, rút quân về nước. Đó cũng là một cách thắng lợi,

như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào".

Chiến tranh ngày nay là chiến tranh bằng hoả lực đường không. Ba nhân tố hình thành chiến đấu là hoả lực, cơ động và đột kích. Hoả lực đường không thống nhất được các nhân tố đó. Nó vừa có hoả lực mạnh; vừa có tính cơ động cao; vừa có sức đột kích mạnh và bất ngờ. Tên lửa đi, đánh tới đâu cũng được; không bị cản trở về địa hình; không bị núi non, rừng rậm, sông ngòi ngăn trở. Máy bay trực thăng là thời gian, là lực lượng, là thời cơ, là sức mạnh. Năm 1972, máy bay trực thăng của quân đội Sài Gòn vừa đi cứu Kon Tum, nhaoáng một cái cứu được Bình Long và tiếp đó là Quảng Trị, thật là lợi hại.

Hoả lực đường không là nhân tố cơ bản của chiến đấu. Ta phải rất chú trọng đối phó một cách hiệu quả. Đối với một nước chưa phát triển, để đối phó với hoả lực đường không, tên lửa phòng không là công cụ, là vũ khí rất quan trọng; tất nhiên phải hiệp đồng, phối hợp với các loại súng, pháo phòng không khác và tên lửa vác vai của ba thứ quân. Phải biết tìm những công cụ (vũ khí) mới phù hợp với điều kiện phát triển mới để đối phó với công cụ mới, tối tân của quân xâm lược một cách có hiệu quả, cũng là một cách làm giảm tác dụng của vũ khí công nghệ cao. Đối với các nước đang phát triển, chưa có công nghệ hiện đại, tốt nhất là sử dụng các loại tên lửa phòng không và súng pháo phòng không của ba thứ quân kết hợp với tinh thần chiến đấu phi thường và nghệ thuật chỉ đạo chiến dịch tài giỏi thì có thể đánh đau, đánh nặng vào các loại hoả lực đường không - mũi kiếm sắc của quân xâm lược. Mũi kiếm

sắc đã bị đánh cùn, thì sức chiến đấu của chúng cũng sẽ suy giảm; bộ binh mặt đất của chúng cũng khó hoàn thành được nhiệm vụ.

Thế giới có hai loại tên lửa phòng không tiên tiến nhất là S300 của Nga và Patriot của Mỹ. S300 từ tư thế hành quân chuyển sang tư thế chiến đấu chỉ mất 5 phút. Patriot mất 20 phút. Bộ phóng cố định của SAM2 là một quả và từ tư thế hành quân chuyển sang tư thế chiến đấu mất 2 tiếng rưỡi đồng hồ.

Chiến tranh ngày nay là chiến tranh bằng hỏa lực đường không. Máy bay đổ quân, máy bay lên thẳng đổ quân bằng trực thăng hạ cánh là mũi nhọn của tác chiến. Ta đánh đau, đánh nặng máy bay, tên lửa hành trình và đánh thiệt hại nặng máy bay lên thẳng; đánh thiệt hại nặng hoặc đánh bại quân dù thì cuộc tác chiến của địch khó hoàn thành được nhiệm vụ. Cho nên tác chiến ngày nay trọng điểm là tác chiến phòng không và đánh quân nhảy dù, đổ bộ trực thăng. Phải tăng cường biên chế trang bị cho ba thứ quân các loại tên lửa phòng không và các loại súng pháo phòng không. Các quân binh chủng đều cần được trang bị súng, pháo phòng không trong biên chế của mình. Xe tăng, pháo binh, công binh, hậu cần, vận tải trong biên chế đều cần có súng, pháo phòng không để tự bảo vệ; dưới lưới lửa của tên lửa phòng không quốc gia, của phòng không quân khu, phòng không chiến dịch. Tự mình chiến đấu cũng có thể bảo vệ được bầu trời của mình. Có thể không quân địch mới khó phát huy được tác dụng. Các cuộc chiến tranh trước, máy bay lên thẳng chưa chở được xe tăng, xe bọc thép. Tương lai máy bay lên

thẳng có thể chở xe tăng, xe bọc thép, phối hợp với quân dù để chiến đấu.

Chiến cục

Chiến cục là hoạt động tác chiến trong một thời gian dài, trên phạm vi rộng của cả chiến trường hay một vài chiến trường quan trọng, như chiến cục Thu - Đông, chiến cục Đông - Xuân, chiến cục Xuân - Hè, v.v..

Chiến cục là hoạt động tác chiến chiến lược, nhằm tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận lực lượng lớn của địch, lực lượng chủ chốt của địch; đánh bại các âm mưu chiến lược của địch để thúc đẩy chiến tranh phát triển, giải phóng đất đai, giải phóng nhân dân; hoặc là để kết thúc chiến tranh.

Chiến cục do các binh đoàn lớn, các sư đoàn, các quân đoàn, các cụm quân đoàn tiến hành.

Ta đã có chiến cục Đông - Xuân 1953-1954, giải phóng Điện Biên Phủ kết thúc chiến tranh; chiến cục mùa Xuân 1975, giải phóng Sài Gòn kết thúc chiến tranh.

Chiến cục phải có mưu hay, kế giỏi, tạo thế tạo thời, chia địch ra mà đánh mới thắng được kẻ địch. Chiến cục mùa Hè 1285, Trần Hưng Đạo dùng mưu tách Toa Đô và Thoát Hoan ra làm đôi ở Tây Kết và Thăng Long để tiêu diệt chúng, bảo vệ đất nước. Chiến cục mùa Đông tháng 10 và 11-1427, Lê Lợi đã đánh tan hai đạo quân Minh đến xâm lược, giải phóng đất nước.

Chiến cục Đông - Xuân 1953-1954, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phân tán địch ra năm chiến trường, làm cho địch không tập trung vào Điện Biên Phủ được và bị ta

tiêu diệt ở đây, giải phóng một nửa đất nước. Chiến cục mùa Xuân 1975, ta phân tán địch ra ba chiến trường, mở màn là chiến dịch Tây Nguyên, sau đến Huế - Đà Nẵng rồi Sài Gòn thắng lợi, giải phóng đất nước, thống nhất Tổ quốc. Nava - tướng chỉ huy quân viễn chinh Pháp đã nói: Việt Minh đã buộc quân Pháp phải phân tán quân cơ động tới 80-90%.

Chiến cục có chiến dịch chiến lược, các chiến dịch nhỏ và vừa của chủ lực và địa phương, dân quân du kích.

Chiến cục hoạt động tác chiến như thế mới đánh bại được âm mưu chiến lược của địch, đẩy địch vào thế suy yếu; phát triển thế mạnh của ta, phát triển chiến tranh và đi đến giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh.

Chiến cục mùa Xuân 1975, ta đánh địch trên ba chiến trường: chiến trường Tây Nguyên, chiến trường Huế - Đà Nẵng và chiến trường miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn.

Hướng thứ nhất của ta là chiến trường Tây Nguyên, vì nơi này địch yếu, dễ giành được thắng lợi một cách nhanh gọn, tạo ra phản ứng dây chuyền về chiến lược.

Quyết tâm của ta là giải phóng Tây Nguyên trước, rồi đến đồng bằng và cuối cùng là Sài Gòn, để kết thúc chiến tranh, thống nhất Tổ quốc. Muốn cho Tây Nguyên chắc thắng phải bảo đảm ở Tây Nguyên không có lực lượng tổng dự bị cơ động chiến lược của địch đến cứu, phải kìm giữ được lực lượng tổng dự bị cơ động chiến lược của địch. Kìm giữ ở đâu và kìm giữ chúng như thế nào? Đó là vấn đề mà Tổng hành dinh của ta phải suy nghĩ.

Địch có hai sư đoàn tổng dự bị chiến lược, là sư đoàn dù và sư đoàn lính thủy đánh bộ. Ta có ba quân đoàn

tổng dự bị chiến lược là Quân đoàn 1 ở miền Bắc; Quân đoàn 2 ở chiến trường bắc miền Nam và Quân đoàn 4 ở chiến trường miền Đông Nam Bộ. So sánh lực lượng, ta đã mạnh hơn địch và có lợi thế hơn địch, thế của ba thứ quân đều tiến hành căng địch ra, chia cắt địch trên toàn bộ chiến trường.

Trước khi diễn ra cuộc chiến, ba thứ quân của ta hoạt động trên khắp các chiến trường; địch phải đối phó khắp nơi. Đặc biệt ta có trận Phước Long thắng lợi - một đòn trinh sát vũ trang chiến lược rất có ý nghĩa. Nắm được tình hình địch suy yếu như thế, quyết tâm của ta càng vững. Mưu kế chiến lược của ta là quyết tâm giải phóng Tây Nguyên trước thì phải kìm giữ lực lượng tổng dự bị chiến lược của địch ở lại đồng bằng. Ở lại đồng bằng là ở đâu?

Có hai mục tiêu chiến lược quan trọng sống còn là Sài Gòn và Đà Nẵng. Sài Gòn là thủ đô của chế độ nguy quyền. Đà Nẵng là khu liên hợp mạnh nhất để chống lại miền Bắc. Đó là hai nơi ta cần kìm giữ.

Để thực hiện mưu kế đó, ta cho Quân đoàn 2 đứng ở giữa Huế và Đà Nẵng. Quân đoàn 4 ở đông bắc Sài Gòn. Ta dựa vào thế trận lòng dân, nên mới có thể ém được hai quân đoàn ở nơi mà ta chọn. Hai quân đoàn của ta đứng án ngữ đã buộc địch phải để sư lính thủy đánh bộ giữ Sài Gòn và sư dù giữ Đà Nẵng. Trong khi đó lực lượng vũ trang ba thứ quân của ta vẫn tích cực hoạt động trên các chiến trường. Đó cũng là một cách nghi binh cho Tây Nguyên. Cái hay hơn nữa là Bộ tăng cường cho Tây Nguyên hai sư đoàn và một trung đoàn, cùng các binh chủng của Đoàn 559

Trường Sơn. Như thế là Tây Nguyên có bốn sư đoàn và bốn trung đoàn độc lập, lại có Sư đoàn 3 Sao Vàng của Quân khu 5 phối hợp. Tây Nguyên trở thành một tập đoàn rất mạnh, có tới sáu sư đoàn, mạnh hơn một quân đoàn. Đó là cái nút của thắng lợi. Đó là sự sáng suốt, nhìn xa trông rộng của Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Bộ Tổng tham mưu. Ta vừa có thế, vừa có lực lượng mạnh, nên ta làm được mọi nhiệm vụ, yêu cầu của một chiến dịch lớn.

Chiến dịch Tây Nguyên đã hoàn thành mọi nhiệm vụ, tình huống chiến dịch. Nhiệm vụ đột phá thị xã Buôn Ma Thuột thành công. Tình huống đánh Sư đoàn 23, lực lượng dự bị cơ động chiến dịch của địch đến phản kích, thành công. Đánh Buôn Ma Thuột là một trận then chốt. Đánh bại phản kích của địch cũng là một trận then chốt rất quan trọng. Hai trận then chốt đó làm thành một trận then chốt quyết định. Đánh địch phản kích có thành công mới hoàn thành được thắng lợi trọn vẹn. Nguyên tắc chiến đấu đặt ra bao giờ cũng phải có tình huống đánh địch phản kích. Nhiệm vụ, tình huống cuối cùng là đánh địch rút chạy, ta cũng hoàn thành xuất sắc. Một số sĩ quan địch bấy giờ mới nghĩ được rút chạy khỏi Tây Nguyên là mất tất cả. Họ phê phán tổng tham mưu trưởng và thủ tướng ngay cùng dự cuộc họp ở Cam Ranh mà không có ý kiến gì, để Thiệu một mình quyết định.

Chiến dịch Tây Nguyên làm được mọi nhiệm vụ, tình huống để đi đến thắng lợi lớn. Thắng lợi Tây Nguyên làm cho địch choáng váng, gây sự đột biến về chiến lược và tạo

ra một phản ứng dây chuyền về chiến lược, mở ra cánh cửa để tiến về Sài Gòn.

Đòn chiến lược thứ hai là Huế - Đà Nẵng. Ta có Quân đoàn 2 cùng các lực lượng vũ trang ba thứ quân của Trị - Thiên - Huế và Quân khu 5. Đòn này cũng thắng lợi rất nhanh, từ ngày 25 tháng 3 đến 29-3-1975.

Đòn chiến lược thứ ba là đòn quyết chiến chiến lược, để tiến hành giải phóng Sài Gòn, thống nhất đất nước. Đòn quyết chiến này ta tập trung toàn bộ lực lượng của năm quân đoàn và các quân binh chủng của Bộ, các lực lượng vũ trang ba thứ quân của miền Đông Nam Bộ và Quân khu 7, cùng sự nổi dậy của quần chúng. Bộ đội biệt động, đặc công có tác dụng rất lớn, hỗ trợ cho bộ đội của các quân đoàn đánh rất nhanh, rất trúng. Đòn này có tính chất quyết định, tính chất văn hoá quân sự rất cao, bắt đầu từ ngày 26 đến 30-4-1975 là giải phóng Sài Gòn. Nhân dân xuống đường đón chào bộ đội vào giải phóng; không có cái mà kẻ địch gọi là “tắm máu”.

Ba đòn chiến lược của chiến cục mùa Xuân 1975 kế tiếp nhau, tiến hành rất nhanh gọn, thắng lợi rất vẻ vang. Mưu kế chiến lược và mưu kế chiến dịch của chiến cục này rất hay, dựa trên tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn dân, tạo ra thắng lợi lớn và nhanh. Đó là tinh hoa và trí tuệ quân sự Việt Nam.

Chiến dịch chiến lược

Chiến dịch chiến lược là để thực hiện nhiệm vụ chiến lược, nhằm tiêu diệt lớn lực lượng chiến lược của địch, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn, giải phóng nhân dân,